

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quang

Ông Nguyễn Tuấn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo: Hoàng Văn T; Sinh ngày: 17/3/1964, tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu C, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T, SN 1923 và bà Đinh Thị C, đã chết; Vợ: Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1959; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ từ ngày 29/10/2021 đến ngày 18/01/2022, hiện tại ngoại. (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đào Vũ H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu 5, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Anh Ngô Đình H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu C, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 8, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu 8, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 8, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 8, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 26/10/2021, tại đường liên xã thuộc khu C, xã P, huyện Đ, Công an huyện Đoan Hùng đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T sinh năm 1964 ở cùng khu về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho anh Đào Vũ H sinh năm 1990 ở khu 5, xã S, huyện Đ với số tiền 1.400.000đ. Quá trình lập biên bản thu giữ tại vị trí bán số lô, số đề của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0378325772, 01 bút bi mực màu xanh, 01 tờ lịch trên mặt ghi nhiều chữ, số tự nhiên cùng số tiền 1.400.000đ. Ngoài ra còn kiểm tra, thu giữ trên người T tổng số tiền 4.800.000đ. Công an huyện Đoan Hùng đã triệu tập T cùng anh H về trụ sở để làm việc. Tại đây, T và anh H thừa nhận việc T vừa bán số lô, số đề cho anh H như đã nêu trên.

Qua điều tra, xác minh xác định, ngày 26/10/2021, ngoài bán số lô, số đề cho anh H, T còn bán số lô, số đề cho 05 người khác, tổng số tiền mà T thu được từ việc bán số lô, số đề ngày 26/10/2021 là 5.650.000đ. Xét thấy hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 27/10/2021, Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Văn T đồng thời điều tra làm rõ vụ án như sau:

Hoàng Văn T không phải đại lý bán vé lô tô, xổ số nhưng do nhận thấy việc bán số lô, số đề thu lợi nhuận cao nên ngày 23/10/2021, T bắt đầu bán số lô, số đề để kiếm lời. T thường cầm theo giấy, bút và bán số lô, số đề ở bất cứ đâu theo nhu cầu của người mua. T thống nhất hình thức chơi với người mua như sau:

Số lô, số đề là các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99, do người chơi tự chọn. Mỗi điểm lô giá từ 22.500đ đến 23.000đ. Căn cứ để xác định đánh bạc thắng hay thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Người chơi trúng số đề nếu mua trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt và được trả gấp 70 lần, (tức 1.000đ được 70.000đ). Người chơi trúng số lô điểm nếu mua trùng với 02 số cuối cùng của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy và được trả 80.000đ/ 1 điểm lô. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người chơi trúng, T sẽ trả tiền theo như thỏa thuận, nếu người chơi không trúng thì mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề cho T.

Ngày 23/10/2021 và ngày 25/10/2021, T khai bán số lô, số đề cho một số người tại ven đường liên xã thuộc khu Cát Lâm 2, mỗi ngày T bán được khoảng 1.000.000đ nhưng không nhớ là bán cho ai, bán những số lô, số đề như thế nào.

Ngày 24/10/2021, tại công nhà anh Ngô Đình H sinh năm 1989 ở cùng khu, T bán cho anh H 35 điểm lô = 805.000đ. Anh H đã thanh toán đủ tiền cho T. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, anh H không trúng thưởng.

Ngày 26/10/2021, T bán số lô, số đề cho 06 người, thu tổng số tiền là 5.650.000đ. Cụ thể:

Bán cho anh Nguyễn Tiến D sinh năm 1987 ở khu 8, xã B, huyện Đ 02 số lô xiên = 70.000đ. Anh D đã thanh toán đủ tiền cho T.

Bán cho ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1966 ở khu 8, xã B 02 số đề = 150.000đ thông qua số thuê bao 0378.325.772 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của T. Ông Q chưa thanh toán số tiền này cho T.

Bán cho chị Đào Thị H sinh năm 1988 ở khu 8, xã B 10 điểm lô = 230.000đ và 01 số đề = 20.000đ. Chị H đã thanh toán đủ 250.000đ cho T.

Bán cho anh Nguyễn Đức T sinh năm 1976 ở khu 8, xã B 10 điểm lô = 230.000đ. Anh T đã trả đủ tiền cho T.

Bán cho anh Ngô Đình H 150 điểm lô = 3.450.000đ và 01 số đề = 100.000đ. Anh H đã trả đủ cho T số tiền 3.550.000đ trên.

Bán cho anh Đào Vũ H 60 điểm lô = 1.380.000đ và 01 số đề = 20.000đ. Anh H đã trả đủ cho T số tiền 1.400.000đ trên.

Khi T vừa bán số lô, số đề cho anh H xong thì bị Công an huyện Đoàn Hùng kiểm tra, phát hiện và lập biên bản như trên.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng liên quan đều thừa nhận hành vi mua số lô, số đề với T như đã nêu trên. Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp lại số tiền 150.000đ tiền mua số lô, số đề chưa thanh toán cho T. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim số 0387097347 sử dụng liên lạc với T để mua số lô, số đề, Ông Q đã vứt bỏ, không nhớ ở đâu nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T khai nhận, ngày 20/10/2021, T và bà Phạm Hồng T sinh năm 1961 ở cùng khu đã thỏa thuận sau khi bán số lô, số đề, hàng ngày, T sẽ chuyển lại bảng lô, đề cho bà T. Bà T cho T được hưởng 500đ/ điểm lô và 15% tổng số tiền lô xiên, số đề. Các ngày 23, 24 và 25/10/2021, T đã chuyển cho bà T bảng lô, đề. Cơ quan điều tra đã triệu tập bà T đến làm việc nhưng bà T không thừa nhận nội dung trên. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với bà T.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT - VKSDH ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Hoàng Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,3,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/02/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.650.000đ (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sê ri: 352721043838460.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, dài 15cm; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0387325772.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, đối tượng ghi sổ lô, sổ đề, thời gian, địa điểm, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/10/2021, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, sổ đề cho 06 người gồm anh Đào Vũ H, anh Ngô Đình H, anh Nguyễn Đức T, anh Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Văn Q, chị Đào Thị H với tổng số tiền đánh bạc là 5.650.000đ, (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, gia đình bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo có tài sản là nhà, đất nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy số tiền 5.650.000đ (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam. Cơ quan Điều tra đã thu giữ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và thu lời bất chính từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sê ri: 352721043838460 của bị cáo, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, dài 15cm không có giá trị sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0387325772 là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với pháp luật.

[5] Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận, ngày 20/10/2021, bị cáo T và bà Phạm Hồng T sinh năm 1961 ở cùng khu đã thỏa thuận sau khi bán số lô, số đề, hàng ngày, T sẽ chuyển lại bảng lô, đề cho bà T. Bà T cho T được hưởng 500đ/điểm lô và 15% tổng số tiền lô xiên, số đề. Các ngày 23, 24 và 25/10/2021, T đã chuyển cho bà T bảng lô, đề. Cơ quan điều tra đã triệu tập bà T đến làm việc nhưng bà T không thừa nhận nội dung trên. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với bà T, là phù hợp với pháp luật.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo T vào các ngày 23/10/2021 và 25/10/2021 do không xác định được người mua, số lô, số đề cũng như số tiền đánh bạc cụ thể nên không có căn cứ để xử lý đối với T. Đối với hành vi đánh bạc của T ngày 24/10/2021, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này mà chuyển Công an huyện Đoàn Hùng để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Đối với anh Đào Vũ H, anh Ngô Đình H, anh Nguyễn Đức T, anh Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Văn Q, chị Đào Thị H là những người tham gia đánh bạc cùng với T nhưng số tiền đánh bạc của những người này đều dưới 5.000.000đ. Bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoàn Hùng xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với bị cáo T là phù hợp cần chấp nhận.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1,3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,3,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/02/2022.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.650.000đ (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số sê ri: 352721043838460.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bút bi, mực màu xanh, dài 15cm; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0387325772.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Khanh